

KẾ HOẠCH HỌC LẠI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

TT	Mã HP	TÊN HP	MÃ LỚP HỌC PHẦN	LỚP HỌC GỐC	SỐ TC QUY ĐỊNH (1)	SỐ TIẾT			Sĩ số	số tiết thực dạy	ĐƠN GIÁ / ITC (2)	Hệ số lớp ít	THÀNH TIỀN 6*12*13	TÊN GIẢNG VIÊN	C	THÁNG 10					THÁNG 11					THÁNG 12		THỜI GIAN HỌC	
						T.số	LT	TH								CN	T	05	12	19	26	02	09	16	23	30	07		14
T	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21																		
1	.2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15															
1	TIT22340	ĐA. Nguyên lý - Chi tiết máy	HCT DKTCN DA.NLCTM	D23COK1	1	30	30		17	30	705 600	1	705,600	Võ Ngọc Đức			3T	3T	3T	3T	3T	3T	3T	3T	3T	3T		Từ 06/10 đến 8/12, BV 13/12	
2	FLI22053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	HCT DKTCN CTDL&TT	D22CTC1	3	60	30	30	9	60	613 200	1	1,839,600	Trần Thái Sơn			10T	10T	10T	10T	10T	10T						Từ 11/10 đến 16/11 Thi 04/12	
3	FLI22209	ĐA. Lập trình phần mềm	HCT DKTCN DA.LTPM	D22CTC1	2	60		60	7	60	705 600	1	1,411,200	Nguyễn Xuân Hậu			10T	10T	10T	10T	10T	10T						Từ 11/10 đến 16/11, BV 06/12	
4	BAS22024	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	HCT DKTCN TRR<DT	D24CTC1	3	45	45		9	45	613 200	1	1,839,600	Đoàn Văn Hiệp					6T	9T	9T	9T	9T	3T				Từ 22/10 đến 24/11, thi 05/12	

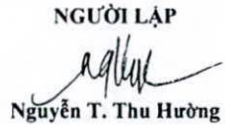
Ghi chú: -Theo dõi lịch thi HP chi tiết hàng tuần tại web trường, mục Thời khóa biểu các lớp học cải thiện (lịch thi trên chỉ là dự kiến);

- Sinh viên nộp học phí: Số tài khoản: 114000082973 – Ngân hàng Công thương Phú Yên (Vietin Bank PY) . Nội dung: Ghi rõ: “MSSV, Họ và tên, lớp, Mã HP, tên Khoa”.. trước ngày học. Nếu số lượng nộp học phí không đủ sẽ huỷ lớp. Không giải quyết các trường hợp nộp tiền trễ;

- Thời gian học : Học buổi tối các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7. Bắt đầu từ 18h. Thứ 7, Chủ nhật học ban ngày sáng 5t, chiều 5t

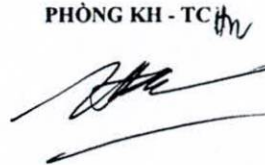
- Riêng môn Đồ án, sinh viên duyệt bài theo lịch riêng của Giảng viên, ban ngày.

- Tất cả các lớp học và thi hết học phần tại khu B

NGƯỜI LẬP

Nguyễn T. Thu Hường

KHOA KTCN

Ngô Đình Thành

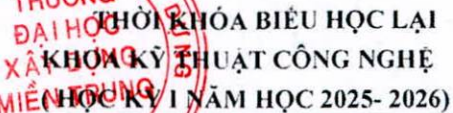
PHÒNG KH - TC


PHÒNG QL ĐÀO TẠO

Trần Văn Hùng



Lê Đức Thường

[illegible]

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 14							TUẦN 15						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						20/10/25	21/10/25	22/10/25	23/10/25	24/10/25	25/10/25	26/10/25	27/10/25	28/10/25	29/10/25	30/10/25	31/10/25	1/11/25	2/11/25
1	TIT22340	ĐA. Nguyên lý - Chi tiết máy	30	Võ Ngọc Đức	B.107	3t tối							3t tối						
2	FLI22053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	60	Trần Thái Sơn	B.205						5t Sáng	5t Sáng						5t Sáng	5t Sáng
3	FLI22209	ĐA. Lập trình phần mềm	60	Nguyễn Xuân Hậu	B.206						5t Chiều	5t Chiều						5t Chiều	5t Chiều
4	BAS22024	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	45	Đoàn Văn Hiệp	B.106			3t tối		3t tối			3t tối		3t tối		3t tối		



TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	MA HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 16							TUẦN 17						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						3/11/25	4/11/25	5/11/25	6/11/25	7/11/25	8/11/25	9/11/25	10/11/25	11/11/25	12/11/25	13/11/25	14/11/25	15/11/25	16/11/25
1	TIT22340	ĐA. Nguyên lý - Chi tiết máy	30	Võ Ngọc Đức	B.107	3t tối							3t tối						
2	FLI22053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	60	Trần Thái Sơn	B.205						5t Sáng	5t Sáng						5t Sáng	5t Sáng
3	FLI22209	ĐA. Lập trình phần mềm	60	Nguyễn Xuân Hậu	B.206						5t Chiều	5t Chiều						5t Chiều	5t Chiều
4	BAS22024	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	45	Đoàn Văn Hiệp	B.106	3t tối		3t tối		3t tối			3t tối		3t tối		3t tối		

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 18							TUẦN 19						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						17/11/25	18/11/25	19/11/25	20/11/25	21/11/25	22/11/25	23/11/25	24/11/25	25/11/25	26/11/25	27/11/25	28/11/25	29/11/25	30/11/25
1	TIT22340	ĐA. Nguyên lý - Chi tiết máy	30	Võ Ngọc Đức	B.107	3t tối							3t tối						
2	FLI22053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	60	Trần Thái Sơn	B.205														
3	FLI22209	ĐA. Lập trình phần mềm	60	Nguyễn Xuân Hậu	B.206														
4	BAS22024	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	45	Đoàn Văn Hiệp	B.106	3t tối		3t tối		3t tối			3t tối						



TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG
KHÓA BIỂU HỌC LẠI
KHOA KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025- 2026)

TT	Mã HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 20							TUẦN 21						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1/12/25	2/12/25	3/12/25	4/12/25	5/12/25	6/12/25	7/12/25	8/12/25	9/12/25	10/12/25	11/12/25	12/12/25	13/12/25	14/12/25
1	TIT22340	ĐA. Nguyên lý - Chi tiết máy	30	Võ Ngọc Đức	B.107	3t tối							3t tối						BV B.106
2	FLI22053	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán	60	Trần Thái Sơn	B.205				Thi B.204										
3	FLI22209	ĐA. Lập trình phần mềm	60	Nguyễn Xuân Hậu	B.206						BV B.206								
4	BAS22024	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	45	Đoàn Văn Hiệp	B.106					Thi B.107									

Sẽ cập nhật lịch thi sau.